

Số: 09/2024/QĐST- KDTM

Quận 7, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/01/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 187/2023/KTST ngày 19/12/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B; Địa chỉ trụ sở: Lô C, Khu công nghiệp S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Võ Văn Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Số C Đường số A, T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1011/UQ-YMK, ngày 10/11/2023).

Bị đơn: Công ty TNHH X (Đ); Địa chỉ trụ sở: Số H N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Ông Yang Zheng S sinh năm 1974; Địa chỉ: Số H N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 01/CSCEC-GUQ/2024).

Người phiên dịch: Ông Phạm Văn M sinh năm 1989; địa chỉ: Địa chỉ: Số H N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần B và Công Ty TNHH X (Đ) chấm dứt Hợp đồng số: CSCECVN/S.E.A/Z2/SUPL20 ngày: 05/06/2022.

2.2. Công Ty TNHH X (Đ) xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần B số tiền 1.070.095.005 đồng.

2.3. Công Ty TNHH X (Đ) đồng ý thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền 1.070.095.005 đồng với cách thức như sau:

Ngày 05/02/2024 thanh toán 500.000.000 đồng;

Ngày 30/3/2024 thanh toán 570.095.005 đồng;

Nếu Công Ty TNHH X (Đ) vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công Ty TNHH X (Đ) thanh toán số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí sơ thẩm:

Công Ty TNHH X (Đ) tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại 22.051.425 đồng

H lại cho Công ty Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.798.789 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0037752 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên